

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS - ST.

Ngày: 12 - 3 - 2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Lệ Q; sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp H2, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Hữu N ; sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp H2, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

2.2. Bà Nguyễn Ngọc H; sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp H2, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Ngọc H Ông Nguyễn Hữu N; sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp H2, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng – là người đại diện theo ủy quyền “văn bản ủy quyền lập ngày 09/02/2018”. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q trình bà y: Vào

ngày 22/7/2016 âm lịch, bà Q cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H vay số tiền gốc là 129.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, ông Nghĩa và bà H có làm biên nhận cho bà Q, hai bên không thỏa thuận thời gian hoàn trả tiền gốc, để đảm bảo số tiền vay thì ông N và bà H có giao cho bà Q quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 375928 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H vào ngày 12/01/2015, sau khi vay tiền ông N và bà H không trả tiền lãi cho bà Q theo thỏa thuận chỉ trả được số tiền gốc là 45.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2017 bà Q tiếp tục cho ông N và bà H mượn thêm số tiền gốc là 40.000.000 đồng không tính lãi, khi đó ông N và bà H hẹn khoảng 02 tháng sẽ trả đủ số tiền gốc còn nợ là 124.000.000 đồng cho bà Q nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Lệ Q yêu cầu ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H hoàn trả số tiền vay gốc còn nợ là 124.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên hiện nay bà Q đang quản lý thì bà Q thống trả lại cho ông N và bà H.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu N cũng là người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:* Ông N thừa nhận về toàn bộ nội dung hợp đồng vay tài sản giữa bà Q và vợ chồng ông N và bà H đúng như bà Q trình bày trước Tòa, ông N thừa nhận sau khi vay tiền của bà Q thì vợ chồng ông N và bà H không thực hiện đúng thỏa thuận chỉ trả cho bà Q được số tiền gốc là 45.000.000 đồng, hiện nay còn nợ bà Q số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông N thống nhất cùng bà H hoàn trả cho bà Q số tiền gốc còn nợ là 124.000.000 đồng, do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho ông N và bà H hoàn trả dần số nợ với mức trả 1.000.000 đồng/tháng.

- *Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:* Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng. Ngoài ra, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn trả lại cho bị đơn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 375928 do Ủy ban

nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H ngày 12/01/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H hoàn trả số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự đối với ông N ngày 30/01/2018 (bút lục 12), Biên bản lấy lời khai của đương sự đối với bà H ngày 30/01/2018 (bút lục 14), Biên bản hòa giải ngày 30/01/2018 (bút lục 27, 28) và tại phiên tòa bị đơn ông N thừa nhận vợ chồng ông N và bà H có vay tiền của bà Q 02 lần vào ngày 22/7/2016 âm lịch và khoảng tháng 10/2017 âm lịch với tổng số tiền vay gốc là 169.000.000 đồng đúng như bà Q trình bày tại tòa, sau khi vay tiền vợ chồng ông N và bà H chỉ trả cho bà Q được số tiền gốc là 45.000.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền gốc là 124.000.000 đồng và thống nhất hoàn trả cho bà Q số tiền này, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông N xin Hội đồng xét xử xem xét cho ông N và bà H trả dần số tiền trên cho bà Q. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn ông N và bà H còn nợ nguyên đơn bà Q số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng là sự thật.

Căn cứ vào tình tiết nêu trên, xét việc nguyên đơn bà Q yêu cầu bị đơn ông N và bà H hoàn trả số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Ngoài ra, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phan Thị Lệ Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H phải trả lãi cho bà Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 375928 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H ngày 12/01/2015 thì hiện nay nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q đang quản lý và tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất tự nguyện trả lại cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[4] Đối với việc ông Nguyễn Hữu N yêu cầu được trả dần số tiền 124.000.000 đồng với mức trả là 1.000.000 đồng/tháng, xét yêu cầu của ông N không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn

Ngọc H phải chịu 6.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274, Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn bà Q số tiền vay gốc là 124.000.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phan Thị Lệ Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H phải trả lãi cho bà Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Nghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q trả lại cho bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 375928 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H ngày 12/01/2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Ngọc H cùng có nghĩa vụ chịu 6.200.000 đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Q số tiền tạm ứng án phí là 3.100.000 đồng (ba triệu, một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000407 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung